|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH,**

**DOANH NGHIỆP LIÊN QUAN**

**(Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet, việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn")**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BTTTT ngày tháng năm của Bộ Thông tin và Truyền Thông)*

Triển khai thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 6, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet, đấu giá kho số viễn thông, tài nguyên Internet, dự thảo Nghị định đã được gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, và các cơ quan, tổ chức có liên quan (công văn số 676/BTTTT-CVT ngày 29/02/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông);

Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng hợp và tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp về Dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

**I. Tổng số các đơn vị gửi đi lấy ý kiến:**

- 28 Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương;

- 63 UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Sở Thông tin và Truyền thông;

- 16 đơn vị thuộc Bộ;

- 12 Tổ chức đấu giá trực tuyến;

- 102 tổ chức, doanh nghiệp;

- Ý kiến nhân dân: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ Thông tin và Truyền thông (bắt đầu 31/01/2024);

**II. Tổng số ý kiến nhận được**

Đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được 55 nội dung ý kiến đóng góp , bao gồm:

- 06 ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Bộ Nội Vụ, Bộ KHCN, Bộ Quốc Phòng, Bộ Tài nguyên môi trường, Đài Truyền hình Việt Nam, UB quản lý vốn nhà nước);

- 42 ý kiến của UBND, Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND: Cao Bằng, Đăc Nông; Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hoá, Kon Tum, Lạng Sơn; Sở TT&TT: Điện Biên, Bắc Kan, ĐăcLak, Hà Giang, Nam Định, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Gia Lai, Bắc Ninh, Sơn La, Bình Dương, Long An, Bến Tre, Cần Thơ, Sóc Trăng, TP HCM, Lai Châu, Phú Yên, Thái Bình, Thái Nguyên, Tiền Giang, Trà Vinh, An Giang, Bắc Giang, Bình Thuận, Lai Châu, Nghệ An, Phú Thọ, Long An, Yên Bái, Vĩnh Long, Tuyên Quang, Cao Bằng, Đăc Nông, );

- 07 ý kiến của tổ chức, doanh nghiệp liên quan: VNPT, Viettel, Mobifone, Vietnamobile, VNSKY, Itel, Công ty đấu giá Hợp danh.

- 0 ý kiến từ Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ Thông tin và Truyền thông

Trong tổng số 55 ý kiến, có 16 cơ quan nhất trí toàn bộ với dự thảo Quyết định và không có ý kiến khác.

**III. NỘI DUNG GÓP Ý CỤ THỂ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vấn đề / Điều khoản** | **Nội dung góp ý** | **Cơ quan góp ý** | **Tiếp thu/**  **Không tiếp thu** | **Ý kiến giải trình** |
| **I** | **GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ** | | | | |
| 1 | **Các nội dung mục I, II, III của dự thảo Tờ trình** | Bổ sung ý kiến của một số tổ chức, doanh nghiệp tại Phần V của dự thảo Tờ trình | Bộ Tài nguyên môi trường | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 2 | Sử dụng cụm từ “mã, số viễn thông” thay vì “mã, số” cho đầy đủ và thống nhất |  | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 4 | Bổ sung sự cần thiết để xây dựng Nghị định trong mục I Dự thảo Tờ trình | Đài Truyền hình Việt Nam | Tiếp thu |  |
| 5 | Bổ sung các mốc thời gian trong quá trình xây dựng Nghị định hiện đang bỏ trống ngày tháng thực hiện.  Bổ sung Bảng tổng hợp các ý kiến,tiếp thu, chỉnh sửa cho Dự thảo Nghị định. | Tiếp thu |  |
| 6 | Đề nghị đánh giá tác động chính sách; lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động của văn bản | Bộ Nội vụ | Không tiếp thu | Hồ sơ Dự thảo Nghị định trình cấp có thẩm quyền thực hiện theo Luật ban hành văn bản QPPL, bao gồm việc lấy ý kiến đối tượng chịu tác động của văn bản, đánh giá tác động chính sách |
| 7 | **Về trình tự, thủ tục, kỹ thuật soạn thảo văn bản** | Rà soát để đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản | Bộ Nội vụ | Tiếp thu |  |
| 8 | - Rà soát đảm bảo thống nhất tên, số lượng các Chương, Điều giữa dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình  - Đề nghị sử dụng cụm từ“mã, số viễn thông” thay vì “mã, số” cho đầy đủ và thống nhất. | Bộ Tài nguyên môi trường | Tiếp thu |  |
| 9 | **Về nguồn lực điều kiện đảm bảo thi hành** | Đề nghị bổ sung tại Tờ trình, bảo đảm Nghị định sau khi được ban hành không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 | Bộ Nội vụ | Tiếp thu | Bổ sung nội dung này trong trong dự thảo Tờ trình Chính phủ |
| **II** | **GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH** | | | | |
| 1 | **Về quy định về đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ; chế độ báo cáo; phí lệ phí sử dụng**  (Điều 1 – Điều 5) | Đề nghị bổ sung nội dung định nghĩa đối với các cụm từ “thuê bao di động H2H”và “thuê bao di động M2M” (Giải thích từ ngữ) | Bộ Quốc phòng; Viettel, VNPT,  Sở TTTT:  Hải Phòng, Bắc Kạn,  Yên Bái,  Phú Thọ | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa trong dự thảo, bổ sung các định nghĩa mã, số viễn thông đấu giá trong dự thảo Nghị định, trong đó có thuật ngữ viết tắt: thuê bao di động H2H, mã mạng di động H2H. Thuê bao M2M, mã mạng di động M2M |
| 2 | “Cho thuê số thuê bao viễn thông là việc doanh nghiệp viễn thông cho doanh nghiệpviễn thông khác thuê lại quyền sử dụng số thuê bao viễn thông được phân bổ” có thể xem xét quy định này vì đang thực hiện thuê bao chính chủ. | Sở TT&TT Yên Bái | Không tiếp thu | Quy định Doanh nghiệp viễn thông mới được cho thuê số thuê bao viễn thông, người sử dụng không được thuê hay cho thuê |
| 3 | Quy chế cuộc đấu giá phải bao gồm nhiều nội dung khác chứ không chỉ là các thông tin, tài liệu liên quan đến cuôc đấu giá | Công ty đấu giá hợp danh việt nam | Không tiếp thu | Quy định như vậy đảm bảo có thể đưa các thông tin, tài liệu vào quy chế được, tránh để thiếu sót. |
| 4 | Đề xuất đổi cụm từ Cơ quan được giao nhiệm vụ “tổ chức đấu giá” thành “đưa tài sản ra đấu giá” để phù hợp với quy định pháp luật về luật đấu giá tài sản | Công ty đấu giá hợp danh việt nam | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 5 | Đề xuất bổ sung thêm định nghĩa về “cuộc đấu giá”, “phiên đấu giá”. Tham khảo quy định tại Nghị định số 39/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của CP | Công ty đấu giá hợp danh việt nam | Không tiếp thu | Luật đấu giá không có khái niệm: phiên đấu giá |
| 6 | Sửa tên Điều 5 phù hợp và đồng bộ với danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí, lệ phí | Viettel | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa trong dự thảo |
| 7 | Đề nghị gửi QĐ phân bổ trước và nộp lệ phí phân bổ trong 30 ngày hoặc nộp chung với phí sử dụng của chu kỳ đầu tiên, nếu không hoàn thành nghĩa vụ thì CVT thực hiện thu hồi. | VNPT | Không tiếp thu | Quy định đảm bảo nộp lệ phí cho nhà nước khi thực hiện TTHC theo quy định pháp luật hiện hành. |
| 8 | Bổ sung từ” đăng ký” trong “ bản sao giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng di động phù hợp NĐ 72/2013/NĐ-CP | Bộ Quốc phòng, Viettel | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa trong dự thảo |
| 9 | Bỏ điểm d Khoản 1 do các thông tin này có trong mẫu đơn đề nghị | Bộ Quốc phòng, Viettel | Không tiếp thu | Đã cập nhật các thông tin trong mẫu biểu cho phù hợp |
| 10 | Sửa đổi, bổ sung: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. | VNPT | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa trong dự thảo |
| 11 | Đề nghị xem xét bổ sung hình thức nộp hồ sơ theo đường văn bản hoặc đường bưu chính, trong dự thảo chỉ có nộp trực tuyến. | VNPT | Không tiếp thu | Phân bổ trực tiếp sẽ áp dụng TTHC qua cổng dịch vụ công do thực tế TTHC phân bổ sẽ áp dụng cho từng số thuê bao không theo khối số. |
| 12 | Bổ sung đối tượng được phân bổ mã, số viễn thông là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông | Mobifone | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa trong dự thảo |
| 13 | Đề nghị quy định thời gian thực hiện TTHC đối với mã, số viễn thông phân bổ trực tiếp sau khi niêm yết mà không được thị trường lựa chọn đấu giá | VNSKY | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa trong dự thảo |
| 14 |  | Đề nghị bổ sung nội dung định nghĩa về tài nguyên Internet | Sở TTTT An Giang | Không tiếp thu | Đã được quy định định nghĩa tại Luật Viễn thông |
| 15 | Về quy định về khối số phân bổ, hiệu suất phân bổ, cách xác định hiệu suất phân bổĐiều 8 - Điều 27 | Đề nghị xem xét bổ sung hình thức nộp hồ sơ theo đường văn bản hoặc đường bưu chính, trong dự thảo chỉ có nộp trực tuyến. | VNPT | Không tiếp thu | Dự thảo đã quy định cả 3 phương thức đối với thủ tục phân bổ mã, số theo phương thức đấu giá. |
| 16 | Bổ sung hồ sơ thêm chứng từ nộp phí, lệ phí, nộp tiền trúng đấu giá liên quan. Do quyết định phê duyệt kết quả đấu giá mã, số của Bộ TTTT chưa đủ cơ sở để xác định tổ chức, cá nhân đã thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điều 25 | Bộ Quốc phòng, Viettel | Không tiếp thu | Dự thảo đã quy định Bộ TT&TT ban xác nhận kết quả trúng đấu giá trên cơ sở người trúng đấu giá đã hoàn thành các thủ tục trúng đấu giá. Vì vậy không cần yêu cầu chứng từ nộp phí, lệ phí trúng đấu giá. |
| 17 | Hiệu suất sử dụng được tính là thuê bao phát sinh lưu lượng với thuê bao di động, các thuê bao khác sẽ là đang hoạt động | Bộ Quốc phòng, VNPT, Viettel | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 18 | Bổ sung cách tính hiệu suất số thuê bao mạng viễn thông cố định mặt đất bao gồm cả số thuê bao đã cho thuê hoặc đã cam kết cho thuê trong hợp đồng cho thuê. | VNPT | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 19 | Đề nghị làm rõ, doanh nghiệp đề nghị phân bổ theo khối nhưng thực tế chỉ được phân bổ số lượng còn lại sau khi đã phân bổ cho người trúng đấu giá, do vậy, khối số phân bổ sẽ không là khối chẵn như dự thảo đã nêu | Bộ Quốc phòng, Viettel | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa trong dự thảo: Doanh nghiệp được đề nghị phân bổ theo khối số, còn việc phân bổ sẽ theo từng số |
| 20 | Số thuê bao mạng viễn thông cố định vệ tinh được phân bổ theo khối tối thiểu là 1.000 số và tối đa là 100.000 số cho mỗi lần phân bổ., tương tự với số điện thoại Internet… Số 1800, 1900 phân bổ tối thiểu 10 số, tối đã 1000 số | Bộ Quốc phòng, Viettel | Không tiếp thu | Giữ nguyên quy định hiện hành, theo Kinh nghiệm quốc tế. Giảm thiểu TTHC cho doanh nghiệp nhất là những doanh nghiệp mới thành lập. |
| 21 | Số liệu thuê bao đang hoạt động để tính hiệu suất sử dụng được xác định tại thời điểm đề nghị phân bổ | Bộ Quốc phòng, Mobifone  Viettel | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 22 | Bổ sung đối tượng phân bổ số dịch vụ tin nhắn ngắn là các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin | Mobifone | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 23 | Về quy định về khối số phân bổ, hiệu suất phân bổ, cách xác định hiệu suất phân bổĐiều 8 - Điều 27 | Bỏ quy định tính hiệu suất sử dụng đối với việc phân bổ mã dịch vụ điện thoại quốc tế thanh toán tiền sử dụng dịch vụ viễn thông ở nước ngoài, mã dịch vụ điện thoại VoIP, mã nhà khai thác do quy định rõ mỗi doanh nghiệp chỉ được phân bổ 01 mã | Bộ Quốc phòng, Viettel | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 24 | Bổ sung các trường hợp mã, số khai thác dùng cho nghiệp vụ điều hành khai thác mạng và dịch vụ | Bộ Quốc phòng, Viettel | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 25 | Đề xuất bổ sung mã, số khai thác, dùng chung là: số dịch vụ tin nhắn ngắn để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin như 9029.  Đề nghị ban hành danh sách mã dùng chung kèm theo phụ lục NĐ này. | Mobifone  VNPT | Không tiếp thu | Số dùng chung là số không phân bổ cho doanh nghiệp nào;  Dự thảo đã quy định Bộ TT&TT quyết định việc sử dụng mã, số viễn thông cho việc khai thác, dùng chung; mã, số viễn thông nghiệp vụ điều hành khai thác mạng và dịch vụ. |
| 26 | Về quy định về hoàn trả, thu hồi mã, sốĐiều 28 - Điều 29 | Bổ sung bản sao văn bản dừng cung cấp dịch vụ có sử dụng mã, số viễn thông trên các mạng di động có liên quan (để đảm bảo đã xử lý xong quyền lợi cho khách hàng trước khi hoàn trả). | Mobifone | Không tiếp thu | Nhà nước chỉ yêu cầu doanh nghiệp cung cấp các giấy tờ để thực hiện TTHC. |
| 27 | Đề nghị xem xét bổ sung phương thức tiếp nhận hồ sơ hoàn trả theo phương thức trực tiếp và theo đường bưu chính. | VNPT | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 28 | Bổ sung việc thông báo bằng văn bản đến tổ chức, cá nhân đang được phân bổ đầu số biết trước thời điểm nhà nước thu hồi | Mobifone | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 29 | Đề nghị bổ sung quy định về quyền lợi, phương án xử lý đối với thuê bao thuộc diện bị thu hồi mã số thuê bao viễn thông | VNPT | Không tiếp thu | Dự thảo đã quy định việc thuê bao thuộc diện bị thu hồi tại khoản 4 Điều 53 Luật Viễn thông sẽ được bồi thường |
| 30 | Về quy định về đổi số thuê bao viễn thôngĐiều 30 - Điều 31 | Đề nghị xem xét lại tính đồng bộ của quy định tại đoạn này với quy định tại Khoản 1 Điều 29 "Đổi số thuê bao viễn thông là việc tổ chức thực hiện thay đổi độ dài, cấu trúc số thuê bao viễn thông đang được sử dụng trên mạng viễn thông". | VNPT | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 31 | Quy định về thuê và cho thuê số thuê bao viễn thôngĐiều 32 - Điều 36 | Quy định chi phí cho thuê số thuê bao viễn thông không vượt quá gấp đôi mức phí sử dụng số thuê bao viễn thông cao nhất mà doanh nghiệp phải trả.” | Mobifone;  VNSKY | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 32 | Bỏ nội dung “có trách nhiệm đảm bảo đáp ứng được số thuê bao viễn thông cho doanh nghiệp thuê số thuê bao viễn thông hoạt động sản xuất kinh doanh”. | VNPT | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 33 | Không quy định giới hạn về chi phí cho thuê số thuê bao viễn thông hoặc sửa lại thành việc cho thuê số thuê bao viễn thông được thực hiện trên cơ sở khả thi về kỹ thuật và kinh tế, chi phí cho thuê theo thỏa thuận giữa hai bên | VNPT | Không tiếp thu | Dự thảo thúc đẩy thị trường bán lẻ MVNO, bảo đảm quyền lợi của MVNO khi thuê số thuê bao để kinh doanh. |
| 34 | Đề nghị xem xét bỏ cụm từ “Ngoài các quy định chung của pháp luật về hợp đồng” tại khoản 2 Điều 32 | VNPT | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 35 | Đề xuất làm rõ trường hợp doanh nghiệp ký Hợp đồng cho thuê số thuê bao khi có Phụ lục cấp số bổ sung thì có cần gửi công văn báo cáo Cục Viễn thông hay không. | Mobifone | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 36 | Đề xuất bổ sung trách nhiệm của doanh nghiệp thuê số thuê bao viễn thông: “Sử dụng tài nguyên số thuê bao viễn thông thuộc phạm vi hợp đồng thuê đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.” | Mobifone | Không tiếp thu | Việc sử dụng số thuê bao viễn thông thuê là theo Hợp đồng dân sự. |
| 37 | Bổ sung quy định “Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đứng tên sử dụng dịch vụ viễn thông không được phép cho bên thứ 3 thuê lại số thuê bao viễn thông do mình đứng tên dưới mọi hình thức nhằm mục đích thu lợi | Sở TTTT: TP HCM;  Yên Bái | Không tiếp thu | Quy định chỉ có doanh nghiệp viễn thông mới được cho thuê số thuê bao viễn thông, việc cho thuê này gắn với việc bán lại dịch vụ viễn thông |
| 38 | Về quy định về quản lý tài nguyên InternetĐiều 37 - Điều 38 |  |  |  |  |
| 39 | Về quy định bồi thường khi thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên InternetĐiều 39 - Điều 40 | Đề nghị làm rõ trường hợp tổ chức đã giải thể, cá nhân đã chết hoặc không tìm được thì bồi thường như thế nào | Bộ Quốc phòng, Viettel | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo:  Quy định việc bồi thường không áp dụng cho những trường hợp bất khả kháng theo quy định pháp luật |
| 40 | Quy định mức bồi thường cho tổ chức, cá nhân bị thu hồi mã, số viễn thông đối với mã, số viễn thông được phân bổ trực tiếp được xác định có giá trị bằng không là không phù hợp. | Mobifone | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo:  Mức bồi thường bằng mức phí 1 năm sử dụng |
| 41 | Đề nghị xem xét, bổ sung quy định về thời hạn trả tiền bồi thường khi thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên internet | VNPT | Không tiếp thu | Nhà nước có trách nhiệm bồi thường khi đã ban hành Quyết định bồi thường |
| 42 | Về quy định đấu giá QSD mã, số viễn thôngĐiều 41 - Điều 60 | Đề nghị quy định mã số sau khi niêm yết mà không được thị trường lựa chọn sẽ được phân bổ trực tiếp, tuần tự từ số nhỏ đến số lớn theo nguyên tắc doanh nghiệp đăng ký trước thì được xét phân bổ trước | Bộ Quốc phòng, Viettel | Không tiếp thu | Phân bổ trực tiếp nguyên tắc doanh nghiệp đăng ký trước thì được xét phân bổ trước đã quy định tại Luật Viễn thông |
| 43 | Làm rõ các mã, số viễn thông được đưa ra niêm yết có bao gồm các mã, số viễn thông đã được phân bổ nhưng chưa đưa vào sử dụng hay không. | Vietnamoblie | Không tiếp thu | Mã, số viễn thông đưa ra đấu giá, niêm yết đều theo đề nghị của Doanh nghiệp (phân bổ mới) |
| 44 | Trường hợp tb trúng đấu giá nợ cước hoặc vi phạm pháp luật thì dnvt có quyền khóa hoặc thu hồi theo quy định không?  -Trường hợp số thuê bao trúng đấu giá muốn chuyển mạng thì Doanh nghiệp viễn thông có được phép ngăn cản cho đến khi thuê bao đó hoàn thành thanh toán các khoản nợ cho doanh nghiệp viễn thông không? | Vietnamoblie | Không tiếp thu | Doanh nghiệp được từ chối cung cấp dịch vụ theo quy định tại Điều 22 Luật Viễn thông đối với các số thuê bao trúng đấu giá vi phạm. |
| 45 | Cần làm rõ các quy định mang tính chất quy trình thủ tục, mẫu biểu, hồ sơ đề nghị phân bổ của doanh nghiệp trúng đấu giá.. | Mobifone | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 46 | Bổ sung đối tượng tham gia lựa chọn số thuê bao H2H để đấu giá là Doanh nghiệp, tổ chức | Bộ Quốc phòng, Viettel | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 47 | Doanh nghiệp, tổ chức,cá nhân tham gia lựa chọn số thuê bao di động H2H đã niêm yết để đấu giá sau khi lựa chọn thành công số thuê bao di động H2H để đấu giá sẽ có nghĩa vụ phải tham gia đấu giá số thuê bao đó. Trường hợp không tham gia cuộc đấu giá số thuê bao do mình lựa chọn, cá nhân sẽ không được phép tham gia lựa chọn các lần niêm yết trong vòng 24 tháng tiép theo.” | VNSKY | Không tiếp thu | Chỉ quy định với Người tham gia đấu giá theo Luật đấu giá tài sản. Việc quy định người niêm yết dẫn đến tăng chi phí quản lý, xử lý các trường hợp này cho Nhà nước |
| 48 | Về quy định đấu giá QSD mã, số viễn thôngĐiều 41 - Điều 60 | Bổ sung thông tin giấy tờ đối với người tham gia niêm yết là thẻ căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử, CMND.. | Bộ Quốc phòng, Viettel; Sở TTTT Đălak; Đông dương Telecom | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 49 | Đề xuất xem xét để bổ sung hình thức đấu giá trực tiếp. | Mobifone | Không tiếp thu | Số lượng thuê bao lớn, người tham gia nhiều không đấu giá trực tiếp được |
| 50 | Điều chỉnh quy định về thời gian tiền đặt trước để đồng bộ với Điều 39 Luật đấu giá tài sản: 03 ngày | Bộ Quốc phòng, Viettel | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 51 | Đề nghị bổ sung quy định về các trường hợp đấu giá không thành cho phù hợp với tên điều này, hoặc quy định dẫn chiếu đến các trường hợp đấu giá không thành quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật đấu giá tài sản; | Bộ Quốc phòng, Viettel;  Công ty đấu giá hợp danh việt nam | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 52 | Đề nghị dẫn chiếu việc 02 lần đấu giá không thành thì được phân bổ trực tiếp cho tổ chức, doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 Luật Viễn thông | Bộ Quốc phòng, Viettel;  VNSKY | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 53 | Bổ sung quy định người trúng đấu giá số thuê bao di động H2H phải hoà mạng, đăng ký thông tin thuê bao sử dụng dịch vụ tại doanh nghiệp viễn thông đang sử dụng mã mạng di động gắn với số thuê bao đó trong 6 tháng kể từ khi được phân bổ số thuê bao trúng đấu giá | Bộ Quốc phòng, Viettel | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 54 | Bổ sung quy định sau 6 tháng (hoặc 12 tháng) kể từ ngày mã, số vi phạm quy định trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định của pháp luật, các giao kết với DNVT, bị các DNVT từ chối cung cấp dịch vụ hoặc không hoạt động trên mạng thì sẽ bị Bộ TTTT thu hồi, tái sử dụng | Bộ Quốc phòng, Viettel | Không tiếp thu | Người trúng đấu giá được quyền sử dụng mã, số trúng đấu giá, việc thu hồi chỉ thực hiện theo quy định Điều 29 của dự thảo NĐ |
| 55 | Đề xuất bổ sung thêm nội dung về thẩm quyền phê duyệt KH đủ điều kiện theo từng đối tượng tham gia đấu giá mã, số | Công ty đấu giá hợp danh việt nam | Không tiếp thu | Điều kiện của đối tượng tham gia đấu giá mã, số viễn thông tại NĐ này là nội dung mà Tổ chức đấu giá tài sản phải đưa vào Quy chế đấu giá theo Luật đấu giá tài sản |
| 56 | Đề xuất lược bỏ nội dung “Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá phải được quy định trong Quy chế cuộc đấu giá và ông bố công khai cho người tham gia đấu giá biết.” để tránh trùng lặp trong các văn bản quy phạm pháp luật | Công ty đấu giá hợp danh việt nam | Không tiếp thu | Luật đấu giá quy định nhiều hình thức đấu giá: trực tiếp, trực tuyến, trả giá lên, xuống… Do tính đặc thù của tài sản đấu giá là mã, số viễn thông với số lượng lớn, nên cần quy định rõ phương thức, hình thức đấu giá trong dự thảo. |
| 57 | Bổ sung thêm quy định đối với trường hợp tham gia đấu giá nhưng bỏ cọc. Ví dụ: phạt tiền đặt cọc gấp đôi, bồi thường chi phí tổ chức đấu giá, không được tham gia đấu giá trong thời hạn nhất định, xử lý dân sự, hành chính ... | Sở TTTT Lai Châu | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 58 | Bổ sung thêm “tiền hồ sơ” trong Kế hoạch tổ chức đấu giá | Công ty đấu giá hợp danh việt nam | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 59 | Về quy định đấu giá QSD tên miền InternetĐiều 61 - Điều 71 | Đề nghị thống nhất sử dụng cụm từ "tiền trúng đấu giá", bỏ cụm từ "tiền cấp quyền sử dụng" do mức thu tiền cấp quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” thông qua đấu giá là số tiền trúng đấu giá.tại Điều này. | VNPT | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 60 | Quy định chuyển nhượng QSD mã, số viễn thôngĐiều 72 - Điều 76 | Đề nghị điều chỉnh lại khai niệm: “chuyển nhượng mã, số viễn thông” thành “chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông”; | Mobifone | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 61 | Kết quả đầu ra của thủ tục hành chính này là “Quyết định xác nhận việc chuyển nhượng”, do đó đề nghị tại Phụ lục bổ sung Mẫu đối với “Quyết định xác nhận việc chuyển nhượng”. | Bộ Quốc phòng, Viettel | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 62 | Đối với số thuê bao di động H2H, sau khi thực hiện chuyển nhượng thành công, bên chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng phải thực hiện thủ tục chuyển đổi thông tin thuê bao tại doanh nghiệp viễn thông | Bộ Quốc phòng, Viettel | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 63 | Đề xuất làm rõ các nội dung thông tin cần xác nhận và giới hạn vai trò của DNVT là đầu mối cung cấp thông tin để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định xác nhận chuyển nhượng | Đông dương Telecom | Không tiếp thu | Thủ tục chuyển nhượng giao các Sở TT&TT thực hiện, không giao doanh nghiệp |
| 64 | Đề nghị DNVT không tham gia vào quá trình xác nhận chuyển nhượng, Bộ TTTT là Cơ quan xác nhận chuyển nhượng | VNPT | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 65 | Sở TT&TT không thực hiện TTHC chuyển nhượng số thuê bao di động qua đấu giá | Sở TTTT Hải Phòng; Lai Châu; Bắc Kạn; Yên Bái; TP HCM | Không tiếp thu | Số thuê bao di động sử dụng trong Phạm vi toàn quốc nên cần phân cấp thực hiện TTHC cho địa phương, đảm bảo khả thi trong việc chuyển nhượng số thuê bao. |
| 66 | Đề nghị quy định đối với người nhận chuyển nhượng số thuê bao di động H2H hình thức đấu giá không phải nộp phí sử dụng cho nhà nước | Bộ Quốc phòng, Viettel | Không tiếp thu | Luật Viễn thông đã quy định số tuê bao di động trúng đấu giá H2H không phải nộp phí sử dụng cho nhà nước vì vậy khi chuyển nhượng cũng như vậy |
| 67 | Chưa quy định rõ khi chuyển nhượng trường hợp nào nộp hồ sơ tại Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông); trường hợp nào nộp trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông. | Sở TTTT: Gia Lai; Hà Giang;  UBND Tỉnh Lạng Sơn | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 68 | Bổ sung thêm biểu mẫu “Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền sử dụng số thuê bao di động phân bổ qua đấu giá”, “Quyết định xác nhận việc chuyển nhượng cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân” | Sở TTTT Trà Vinh | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 69 | Về quy định chuyển nhượng QSD tên miền InternetĐiều 77 - Điều 80 | Dự thảo quy định các trường hợp bị coi là không hợp lệ và “giao dịch chuyển nhượng phải dừng hoặc hủy bỏ”.Tuy nhiên, về nội dung này, do bản chất giao dịch chuyển nhượng tên miền vẫn là một giao dịch dân sự nên kiến nghị điều chỉnh Dự thảo cho phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015 hiện hành về giao dịch dân sự vô hiệu và xử lý giao dịch dân sự vô hiệu. Theo đó, một trong các trường hợp khiến giao dịch dân sự vô hiệu là vi phạm điều cấm của pháp luật; Tòa án là cơ quan có thẩm quyền tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu. | Mobifone | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 70 | Đề nghị bổ sung các trách nhiệm liên quan đến việc xác nhận chuyển nhượng số thuê bao di động qua đấu giá | VNPT | Không tiếp thu | Việc xác nhận đã do các Sở TT&TT thực hiện |
| 71 | Về trách nhiệm các đơn vị liên quanĐiều 81 - Điều 85 | Quy định trách nhiệm của doanh nghiệp được đơn phương chấm dứt hợp động cung cấp dịch vụ đối với các số thuê bao di động được phân bổ qua đấu giá trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Viễn thông. Thu hồi mã, số sử dụng không đúng mục đích hoặc sử dụng trái quy định pháp luật sau khi thuê bao đã bị khóa 02 chiều tối đa là 30 ngày. | Bộ Quốc phòng, Viettel | Không tiếp thu | Việc dừng dịch vụ đã quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Viễn thông. Thuê bao trúng đấu giá do Bộ phân bổ cho người trúng đấu giá nên Doanh nghiệp chỉ được từ chối cung cấp dịch vụ, không có thẩm quyền thu hồi |
| 72 | Dự thảo Nghị định quy định bãi bỏ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP; Nghị định 49/2017/NĐ-CP; Nghị định 81/2016/NĐ-CP. | Mobifone | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 73 | Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, hiệu chỉnh và hoàn thiện lại các mẫu biểu trong Phụ lục của Nghị định, tránh sai sót hoặc bỏ sót trường hợp khi ban hành và triển khai áp dụng trên thực tế. | Mobifone | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 74 | Phương án quy định việc xác nhận, thực hiện chuyển nhượng số thuê bao di động qua đấu giá do doanh nghiệp viễn thông di động thực hiện là chưa thực sự phù hợp, khó thực hiện và tiềm ẩn phát sinh rủi ro pháp lý, rủi ro tranh chấp, cần được xem xé | Mobifone | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: |
| 75 | Trách nhiệm Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, thành phố” đề nghị sửa thành “Trách nhiệm Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố”. | Sở TTTT Bắc Kạn; Yên Bái | Không tiếp thu | Do tính đặc thù của tài sản chuyển nhượng là số thuê bao di động nên dự thảo NĐ quy định đến cấp Sở để đảm bảo tính thực thi |
| 76 | “ Thực hiện thủ tục hành chính chuyển nhượng mã, số được phân bổ qua đấu giá” đề nghị xem xét vì không phù hợp với Thủ tục hành chính cấp địa phương. | Sở TTTT Bắc Kạn | Không tiếp thu | Do tính đặc thù của tài sản chuyển nhượng là số thuê bao di động nên dự thảo NĐ quy định đến cấp Sở để đảm bảo tính thực thi |
| 77 | Quy định “Bãi bỏ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP...” là chưa chính xác lý do: Nghị định số 25/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành nhiều nội dung không nằm trong phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghịđịnh này; cần xác định rõ bãi bỏ Điều, khoản nào của Nghị định 25/2011/NĐ-CP | Sở TTTT Phú Thọ | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo: Dự thảo Nghị định chung sẽ quy định việc bãi bỏ này. |
| 78 | Dự thảo quy định các trường hợp bị coi là không hợp lệ và “giao dịch chuyển nhượng phải dừng hoặc hủy bỏ”.Tuy nhiên, về nội dung này, do bản chất giao dịch chuyển nhượng tên miền vẫn là một giao dịch dân sự nên kiến nghị điều chỉnh Dự thảo cho phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015 hiện hành về giao dịch dân sự vô hiệu và xử lý giao dịch dân sự vô hiệu. Theo đó, một trong các trường hợp khiến giao dịch dân sự vô hiệu là vi phạm điều cấm của pháp luật; Tòa án là cơ quan có thẩm quyền tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu. | Mobifone | Không tiếp thu | Nội dung tại Điều 80 quy định về các biện pháp xử lý việc chuyển nhượng không hợp lệ, thuộc nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên Internet Việt Nam.… |
| 79 | Bổ sung trách nhiệm Bộ Thông tin và Truyền thông: “Xây dựng hệ thống kỹ thuật kết nối với các Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông để phục vụ việc thu thập, lưu giữ, quản lý số liệu về mã, số được phân bổ qua đấu giá; thực hiện chia sẽ cơ sở dữ liệu quản lý với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, thành phố”. | UBND Hà Nội | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |
| 80 | Phối hợp với Cục Viễn thông, các doanh nghiệp viễn thông xây dựng hệ thống kỹ thuật kết nối để phục vụ việc thu thập, lưu giữ, quản lý số liệu về mã, số được phân bổ qua đấu giá | Không tiếp thu | Việc khai thác, sử dụng dữ liệu số thuê bao di động để làm thủ tục xác minh việc chuyển nhượng thực hiện bằng cấp acount truy nhập trên môi trường mạng Internet, không phải thiết lập hệ thống kỹ thuật kết nối |
| 81 | Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động quản lý và sử dụng kho số trên địa bàn” | Sở TTTT Bắc Kạn | Không tiếp thu | Sở TT&TT thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, trong đó có việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu kiện khiếu nại trong hoạt động chuyên ngành. |
| 82 | Xử lý các trường hợp tranh chấp xảy ra trong chuyển nhượng mã, số viễn thông theo thẩm quyền các địa phương là chưa phù hợp | Sở TTTT: Bắc Kạn, TP HCM | Tiếp thu | Đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo |